

Số: **626** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán
và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2017-2018**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 6977
	Ngày: 19/7/18
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2017-2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2070/SNNPTNT ngày 06/7/2018 và ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1580/STC-NS ngày 10/7/2018 về việc phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2017-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ khoản kinh phí 8.300 triệu đồng cho các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi) để khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2017-2018 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh tại Công văn số 6177/BTC-NSNN ngày 28/5/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi) chủ động sử dụng nguồn vốn dự phòng địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để kết hợp nạo vét, sửa chữa các công trình thủy

lợi, nước sinh hoạt bị hư hỏng nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn được hỗ trợ; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính trước ngày 25/7/2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh560).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng



Phụ lục:

KINH PHÍ VÀ CHI PHÍ ĐẮC PHỤC HẬU QUẢ HẠN HẠN, XÂM NHẬP MẶN VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018

theo Quyết định số 626 /QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Huyện, thành phố, đơn vị	Kinh phí hỗ trợ	Trong đó:			Ghi chú
			Hỗ trợ tiền điện vượt định mức	Hỗ trợ tiền dầu vượt định mức	Hỗ trợ kinh phí nạo vét	
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	5.000	350		4.650	Nạo vét các tuyến kênh bị hư hỏng nặng, xa nguồn nước và kênh B8-12
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	300	100		200	
3	Huyện Bình Sơn	400	50	50	300	Nạo vét tuyến kênh B5-A2, xã Bình Hiệp và đắp đập tạm ngăn mặn, giữ nước ngọt
4	Huyện Sơn Tịnh	500	50	50	400	Nạo vét đập dâng Minh Lộc, xã Tịnh Bắc; các trạm bơm: Chợ Tổng và Cây Duối, xã Tịnh Sơn
5	Huyện Tư Nghĩa	500		50	450	Nạo vét tuyến kênh N2-2, xã Nghĩa Thắng
6	Huyện Mộ Đức	100	50	50		
7	Huyện Đức Phổ	100		100		
8	Huyện Ba Tơ	200			200	Nạo vét kênh đập dâng Đồng Quang, xã Ba Động và các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung
9	Huyện Minh Long	200			200	Nạo vét kênh Gò Mã, Cây Da, xã Long Hiệp
10	Huyện Sơn Hà	400			400	Nạo vét kênh Gò Bưởi thuộc đập dâng Xã Diệu, xã Sơn Hà
11	Huyện Trà Bồng	200			200	Nạo vét kênh mương thủy lợi và các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung
12	Huyện Tây Trà	200			200	Nạo vét các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung
13	Huyện Sơn Tây	200			200	Nạo vét các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung
	TỔNG CỘNG	8.300	600	300	7.400	